TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/DS-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**
2. Ông **LÝ MINH HÙNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỂN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *không tham gia phiên toà.*

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST–DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ CẨM NH,** sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp 5, xã Mỹ Thành N, huyện Cai L, tỉnh Tiền G.

2. Bị đơn: Chị **LÊ THỊ H,** sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp Hậu Ph, xã Hậu Mỹ B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(Chị Nh; chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày:

Vào ngày 27/5/2019 âm lịch chị Nguyễn Thị Cẩm Nh có cho bà Lê Thị H vay số tiền là 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng với nhau không có làm biên nhận nợ, có thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cho vay là khi nào chị Nh cần sẽ báo trước cho chị H 01 tháng để chị H sắp xếp thời gian trả cho chị Nh. Sau khi vay thì chị H có đóng lãi cho chị Nh được 03 tháng tức đến tháng 8 năm 2019 âm lịch thì ngưng không trả lãi và vốn cho đến nay. Nguyên đơn có yêu cầu hòa giải ở ấp thì chị H thừa nhận có vay số tiền nêu trên nhưng xin trả dần cho nguyên đơn. Tuy nhiên cho đến nay chị H chưa trả cho chị Nh số tiền vốn lãi nên gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 18/5/2022 nguyên đơn có đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng

(lãi suất tính từ tháng 8/2019 âm lịch đến ngày xét xử). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn chị Lê Thị H trình bày: Vào ngày 27/5/2019 chị có vay của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh với số tiền là 70.000.000 đồng hai bên thỏa thuận miệng với nhau không có làm giấy tờ. Hai bên có thỏa thuận lãi suất là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng và thời hạn vay là khi nào chị Nh cần thì báo trước cho chị 03 tháng để chị sắp xếp trả cho chị Nh vào tháng 4 năm 2021 thì chị Nh có báo sẽ lấy tiền vay lại nhưng do chồng chị bị bệnh nên không có khả năng trả tiền cho chị Nh. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý trả số tiền nêu trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của chị Nh nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và chị Lê Thị H là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 70.000.000 đồng vào ngày 27/5/2019 âm lịch hai bên thỏa thuận miệng với nhau không có làm biên nhận nợ, có thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cho vay là khi nào chị H cần sẽ báo trước cho chị H 01 tháng để chị H sắp xếp thời gian trả cho chị Nh. Sau khi vay thì chị H có đóng lãi cho chị Nh được 03 tháng tức đến tháng 8 năm 2019 âm lịch thì ngưng không trả lãi và vốn cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng nhưng bị đơn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào biên bản hòa giải về việc cho vay tiền của Ban quản lý ấp Hậu Ph, xã An H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G mà nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và hiện còn nợ lại nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng chưa trả là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn và đồng ý trả số tiền 70.000.000 nhưng bị đơn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến xin trả dần của phía bị đơn nên đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Nh buộc

bị đơn chị Lê Thị H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn thiếu là 70.000.00 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Vấn đề lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn có ý kiến: Xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng (lãi suất tính từ tháng 8/2019 âm lịch đến ngày xét xử). Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 243; Điều 244; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh.

Buộc chị Lê Thị H phải chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh số tiền vốn vay là: **70.0000.000** đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh về việc yêu cầu chị Lê Thị H trả phần tiền lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ 70.000.000 đồng (lãi tính từ tháng 8/2019 âm lịch đến ngày xét xử).

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Chị Lê Thị H phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 1.750.000 theo biên lai số 0009635 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ÂU THỊ THẢO

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 7 năm 2022

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

+ Ông **LÝ MINH HÙNG**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 5, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Chị **LÊ THỊ HẠNH,** sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Buộc chị Lê Thị Hạnh phải chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung số tiền vốn vay là: **70.0000.000** đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung về việc yêu cầu chị Lê Thị Hạnh trả phần tiền lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ 70.000.000 đồng (lãi tính từ tháng 8/2019 âm lịch đến ngày xét xử).

Kể từ ngày chị Nhung có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hạnh chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Chị Lê Thị Hạnh phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 1.750.000 theo biên lai số 0009635 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi….giờ….phút, ngày 26 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA